TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THUỶ** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 36/2024/QĐST-DS	*Bình Thủy, ngày 14 tháng 6 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THỦY, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phan Thúy Nguyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Ngọc Hà

2. Ông Nguyễn Việt Thành

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 162/2022/TLST-DS ngày 24 tháng 8 năm 2022 về việc tranh chấp *"Tranh chấp ly hôn và chia tài sản chung"*.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa đương sự thỏa thuận được với nhau về các vấn đề giải quyết trong vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội. Đối với phần tài sản tranh chấp liên quan đến những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm: bà La Thị S và ông Lư Văn L, những người này có đơn xin vắng mặt, tuy nhiên bị đơn ông T rút yêu cầu phản tố đối với tranh chấp tài sản liên quan đến bà S, ông L1 và bà P, do đó không ảnh hưởng đến quyền lợi của những người này, hơn nữa bà P, ông L1, bà S không có đơn yêu cầu độc lập nên sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của họ. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận sự thoả thuận của nguyên đơn và bị đơn về các vấn đề hôn nhân, tài sản chung và nợ chung do các đương sự đã thoả thuận tại phiên toà.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Huỳnh Tiết N, sinh năm 1985

Địa chỉ: Số A, C, P. B, Q. B, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện ủy quyền đối với phần chia tài sản: Anh Phạm Ngọc T1 – có mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 1977

Địa chỉ: Số A, C, P. B, Q. B, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện ủy quyền đối với phần chia tài sản: Bà Vũ Thị Hồng H - Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Luật sư Bùi Ngọc T3 - Đoàn Luật sư thành phố C và Luật sư Lê Thu H1 – Đoàn Luật sư thành phố H. Có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Phùng Bích P1.

Địa chỉ: Số A, C, P. B, Q. B, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện ủy quyền: Anh Phạm Ngọc T1 – có mặt.

2. Ngân hàng TMCP S1 – Chi nhánh C – P2.

Địa chỉ: Số I, đường V, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện ủy quyền: Ông Ngô Thái A - Văn bản uỷ quyền ngày 26/4/2023 – có mặt.

3. Ông Lư Văn L2, sinh năm 1975

Địa chỉ: ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Hậu Giang. Có đơn xin vắng mặt.

4. Bà La Thị S, sinh năm 1949

Địa chỉ: Số A, K, phường T, quận B, thành phố Cần Thơ

Người đại diện uỷ quyền: Bà Lê Thị Ngọc T4 và bà Lê Thị Thu T5 - văn bản uỷ quyền ngày 29/5/2023. Vắng mặt.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[2.1] Về hôn nhân: Bà Huỳnh Tiết N và ông Nguyễn Văn T2 thuận tình ly hôn.

[2.2] Về tài sản chung: nguyên đơn và bị đơn thống nhất tài sản chung gồm: 01 máy cẩu dây hiệu American 5299 có giá trị 1.400.000.000 đồng (một tỷ bốn trăm triệu đồng) và 01 máy đào bánh xích hiệu Sumitomo SH 300 có giá trị 550.000.000 đồng (năm trăm năm mươi triệu đồng).

Bà Huỳnh Tiết N tiếp tục sở hữu 01 (một) máy cẩu dây, hiệu American 5299 và có nghĩa vụ hoàn giá trị lại cho ông Nguyễn Văn T2 số tiền 425.000.000 đồng (bốn trăm hai mươi lăm triệu đồng).

Bà Huỳnh Tiết N có nghĩa vụ giao ông Nguyễn Văn T2 01 (một) máy đào bánh xích, hiệu Sumitomo SH 300.

Kể từ ngày ông Nguyễn Văn T2 có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà N chậm trả số tiền trên thì còn phải chịu lãi suất theo quy định của pháp luật tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

[2.3] Đối với nợ chung:

Về số nợ: Buộc bà Huỳnh Tiết N và ông Nguyễn Văn T2 có trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S1 tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (14/6/2024) là 2.060.624.535 đồng [*(hai tỷ không trăm sáu mươi triệu sáu trăm hai mươi bốn nghìn năm trăm ba mươi lăm đồng)* (trong đó: Tiền gốc

1.650.000.000 đồng, lãi trong hạn 289.983.737 đồng, lãi quá hạn 120.640.798 đồng)]. Ngoài ra, ông T2, bà N phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 15/6/2024 theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng cấp tín dụng số 202126448012 ngày 30/11/2021 đã ký kết với ngân hàng cho đến khi trả dứt số nợ trên.

Về thời gian và phương thức thanh toán: Trong thời hạn đến ngày 31/8/2024 ông T2 và bà N phải có nghĩa vụ thanh toán hết số nợ trên cho ngân hàng, nếu trường hợp vi phạm thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan chức năng phát mãi tài sản thế chấp theo quy định.

Về tài sản thế chấp: Nếu ông T2, bà N không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì ngân hàng thương mại cổ phần S1 có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự phát mãi, kê biên Tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp số 202126448012 ngày 30/11/2021 để ngân hàng thu hồi nợ.

[2.4] Đình chỉ yêu cầu phản tố của bị đơn về việc chia tài sản chung gồm: xe cuốc đất (bánh hơi) Solar 130W-III, xe vận tải Thaco Forland, biển kiểm soát 65C-16395, xe vận tải Thaco Forland, biển kiểm soát 65C – 13725, kho vật tư, quyền sử dụng đất tại đường N, phường T, quận B, Tp Cần Thơ và số tiền do bà Phùng Bích P1 nợ ông T2, bà N 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng). Lý do, bị đơn ông T2 rút yêu cầu phản tố.

- Án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng khác:

+ Án phí hôn nhân là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), nguyên đơn bà N chịu, khấu trừ tiền tạm ứng theo biên lai thu số 0002652, ngày 24/8/2022 thành án phí phải chịu.

+ Án phí chia tài sản chung: Ông T2 phải chịu 41.250.000 đồng (bốn mươi mốt triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng), khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã dự nộp 36.100.000 đồng (ba mươi sáu triệu một trăm nghìn đồng), nay ông T2 phải nộp thêm số tiền 5.150.000 đồng (năm triệu một trăm năm mươi nghìn đồng). Bà N phải chịu 41.250.000 đồng (bốn mươi mốt triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng). Tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thuỷ Tp Cần Thơ.

+ Án phí nợ chung là 73.212.491 đồng (bảy mươi ba triệu hai trăm mười hai nghìn đồng bốn trăm chín mươi mốt đồng), ông T2 phải chịu 36.606.245 đồng (ba mươi sáu triệu sáu trăm lẻ sáu nghìn hai trăm bốn mươi lăm đồng), bà N phải chịu 36.606.245 đồng (ba mươi sáu triệu sáu trăm lẻ sáu nghìn hai trăm bốn mươi lăm đồng). Ngân hàng được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã dự nộp là 31.293.000 đồng (ba mươi mốt triệu hai trăm chín mươi ba nghìn đồng) theo biên lai thu số 0002160 ngày 21/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thuỷ Tp Cần Thơ.

+ Về chi phí tố tụng (02 lần đo đạc, thẩm định tại chỗ đối với phần chia tài sản chung) là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), ông T2 phải chịu 5.000.000 đồng, bà N phải chịu 5.000.000 đồng, ông T2 đã thực hiện xong nên bà N có nghĩa vụ trả lại ông T2 số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKS ND Q Bình Thuỷ;
- TAND TP. Cần Thơ;
- Chi cục THADS Bình Thuỷ;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thúy Nguyên